TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2019/HS-ST
Ngày: 11-09-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Trí Tuyển.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Oanh.

Ông Nguyễn Tiến Nam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Tuấn Anh – Cán bộ Toà án nhân dân huyện P, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 09 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, Thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 41/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 08 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2019/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Văn T1**, sinh năm 1989 tại Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn B, xã M, huyện P, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Văn P, sinh năm 1960; Con bà: Nguyễn Thị N1 (đã chết); Vợ: chưa có; Con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Đặc điểm khác về nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2013/HSST ngày 18/6/2013 của Tòa án nhân dân huyện P xử phạt Bùi Văn T1 30 tháng tù về tội ”Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 15/8/2013 T1 đã nộp 200.000 đồng tiền án phí sơ thẩm, ngày 14/9/2015 T1 đã chấp hành xong hình phạt (Theo danh chỉ bản số 166 lập ngày 01/06/2019 tại Công an huyện P và lý lịch bị can phản ánh); Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/04/2019 đến ngày 27/04/2019 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ; Trong thời gian được tại ngoại, ngày 28/7/2019 Bùi Văn T1 tiếp tục có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” bị Cơ quan điều tra Công an thành phố P, tỉnh Hà Nam bắt quả tang và bị bắt tạm giam từ ngày 01/8/2019 đến nay theo Lệnh tạm giam

của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Công an thành phố P, tỉnh Hà Nam (Có mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Phạm Tiến T2, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Tổ 1, xóm B, thị trấn H, huyện D, tỉnh Hà Nam (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 05 phút ngày 22/4/2019, Tổ tuần tra Công an huyện P phối hợp với Công an xã M tiến hành tuần tra tại địa bàn thôn B, xã M, huyện P, thành phố Hà Nội quan sát thấy Phạm Tiến T2 (sinh năm 1987, nơi cư trú: tổ 1, thị trấn H, huyện D, tỉnh Hà Nam) đang đứng ở hè nhà của Bùi Văn T1 với dấu hiệu khả nghi. Khi tổ công tác lại gần thì phát hiện Bùi Văn T1 thả một gói nhỏ xuống nền nhà và giẫm chân trái lên. Tổ công tác yêu cầu T1 nhặt lên, T1 khai đó là ma túy. Tổ tuần tra đã lập biên bản bắt quả tang đối với Bùi Văn T1 và Phạm Tiến T2.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của Bùi Văn T1: 01 gói giấy kẻ có kích thước khoảng 01 x 02 cm bên trong chứa chất bột mầu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh đen, 01 ví da mầu đen bên trong có 370.000 đồng.

- Thu giữ của Phạm Tiến T2: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobiistar màu trắng; thu giữ tại túi quần bên phải T2 đang mặc 200.000 đồng.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã khám xét nhà ở của Bùi Văn T1 và thu giữ: 01 gói nilon màu trắng có kích thước khoàng 01 x 01 cm bên trong chứa tinh thể màu trắng thu tại cửa sổ gần giường của T1 nằm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel mầu vàng thu giữ trên giường ngủ của Bùi Văn T1.

Kết luận giám định số 2554/KLGĐ-PC09 ngày 28/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: "Chất bột mầu trắng bên trong 01 gói giấy kẻ màu trắng là ma túy loại Heroine khối lượng 0,127 gam; Tinh thể mầu trắng bên trong 01 gói nilon là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,045 gam".

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Văn T1 khai nhận:

Khoảng 10 giờ ngày 22/4/2019, T đang ở nhà thì Phạm Tiến T2 gọi điện hỏi T1 "Có chỗ lấy đồ không?", T1 hiểu là có chỗ mua ma túy không. T1 trả lời lại là "Có" và bảo T2 lên nhà T1. Sau đó, T1 đi đến nhà N2 ở thôn B, xã T, huyện P để mua ma túy. Khi tới nơi T1 thấy ở gian nhà bên trái quay lưng ra đường có

một lỗ nhỏ cho bàn tay vào lừa lỗ nhỏ này, T1 dùng tay phải đưa một tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng qua lỗ nhỏ này thì thấy có người cầm tờ tiền nhưng không rõ là ai, sau đó T1 nhận được một gói nhỏ ở lòng bàn tay T1 rút tay phải ra thấy một gói nhỏ bọc giấy kẻ kích thước khoảng 01x02 cm, T1 không kiểm tra nhưng biết đây là ma túy. Vì thời gian mua bán rất nhanh, T1 không nhìn rõ được là ai, đặc điểm người bán ma túy cho mình, T1 cất gói ma túy vào ví mang về nhà.

Khoảng 05 phút sau, T2 đến nhà gặp T1 ở hè nhà. T1 định cho T2 góp tiền 100.000 đồng để cùng sử dụng chung ma túy, nhưng T1 chưa giao ma túy cho T2 còn T2 chưa giao tiền cho T1, cả T1 và T2 chưa sử dụng ma túy thì thấy lực lượng Công an đến. Thấy vậy, T1 móc gói ma túy từ trong ví ném xuống nền hè nhà và dẫm chân trái của T1 lên gói ma túy, nhưng bị Tổ tuần tra Công an huyện phát hiện bắt quả tang. Công an huyện đã thu giữ và niêm phong 01 gói ma túy của T1, thu giữ 01 ví da mầu đen bên trong có 370.000 đồng, 01 điện thoại di động loại Oppo mầu xanh đen.

Sau khi bị bắt quả tang, Cơ quan điều tra đã khám xét nơi ở của Bùi Văn T1, thu giữ 01 gói nilon màu trắng có kích thước khoảng 01x01 cm bên trong chứa tinh thể mầu trắng tại cửa sổ gần giường ngủ nơi T1 nằm. Số ma túy này T1 mua với giá 200.000 đồng của Bùi Văn D cùng thôn vào khoảng 13 giờ ngày 21/4/2019. Tối cùng ngày, T1 lấy gói ma túy đá sử dụng một ít, còn lại một ít để tại cửa sổ buồng ngủ của T1 bị thu giữ niêm phong; Thu 01 điện thoại di động màu vàng nhãn hiệu Masstel thu giữ trên giường của Bùi Văn T1.

Anh Phạm Tiến T2 khai nhận: Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 22/4/2019, T2 gọi điện cho T1 là bạn nghiện để hỏi mua ma túy sử dụng, T1 đồng ý và hẹn T2 đến nhà T1. Khi đến nơi, T2 gặp T1 hai bên đứng ở hè nhà T1, T2 nói "Anh có hai trăm, cho anh nợ có được không" thì T1 trả lời "Không được". T2 bảo T1 "Mày để cho anh một cái một trăm nghìn". T1 đồng ý rồi rút ví ở túi quần bên phải ra gói giấy mầu trắng, nhưng T1 và T2 chưa kịp giao nhận thì tổ tuần tra Công an huyện đến, T1 liền vứt 01 gói ma túy xuống đất và dùng chân trái dẫm lên, nhưng bị Tổ tuần tra Công an huyện P phát hiện, bắt quả tang và thu giữ gói ma túy của T1, thu giữ của T2 200.000 đồng và 01 điện thoại di động loại Mobiistar.

Cơ quan điều tra đã đối chất, nhưng T1 không thừa nhận bán ma túy cho T2, ngoài lời khai của T2 không có chứng cứ tài liệu nào khác nên không có căn cứ khởi tố Bùi Văn T1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

Tang vật của vụ án gồm: 01 gói ma túy loại Heroine khối lượng 0,127 gam, 01 gói ma túy loại Methamphetamine khối lượng 0,045 gam; 03 điện thoại di động: 02 chiếc của T1 gồm 01 chiếc ngãn hiệu Oppo màu xanh đen và 01 chiếc

nhãn hiệu Masstel mầu vàng, 01 chiếc của T2 nhãn hiệu Mobiistar; 01 ví da mầu đen của T1, Tiền VNĐ của Bùi Văn T1 370.000 đồng, của Phạm Tiến T2 200.000 đồng

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Bị cáo thừa nhận nội dung bản cáo trạng truy tố đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra hối hận và đề nghị Tòa xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

Bản Cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 13/8/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Bùi Văn T1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện P giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt Bùi Văn T1 15 tháng đến 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 22/04/2019 đến ngày 27/04/2019; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị tịch thu và tiêu hủy vật chứng là 0,127 gam ma túy loại Heroine, 0,045 gam ma túy loại Methamphetamine; Trả lại cho Bùi Văn T1 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo màu xanh đen, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel mầu vàng, 01 ví da mầu đen và 370.000 đồng. Trả lại cho Phạm Tiến T2 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Mobiistar và 200.000 đồng.

Lời nói sau cùng bị cáo Bùi Văn T1 thành khẩn nhận tội, hứa sẽ sửa chữa, đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Tiến T2 vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt thể hiện quan điểm đề nghị HĐXX quyết định xử lý vật chứng thu giữ của anh T2 là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobiistar, 200.000 đồng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cở sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp lệ, đủ cơ sở kết luận:

Vào hồi 11 giờ 05 phút ngày 22/04/2019, tại nơi ở của gia đình Bùi Văn T1 ở thôn B, xã M, huyện P, thành phố Hà Nội, Tổ công tác Công an huyện P phối hợp với Công an xã M đến bắt quả tang Bùi Văn T1 đang có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, tang vật thu giữ của Bùi Văn T1 01 gói ma túy loại Heroine khối lượng 0,127 gam, 01 gói ma túy loại Methamphetamine khối lượng 0,045 gam.

Đối chiếu với quy định của pháp luật, hành vi của Bùi Văn T1 đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo ra xét xử về tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

Ma túy là hiểm hoạ của xã hội bởi ma túy là nguyên nhân gây ra nhiều căn bệnh dẫn đến chết người, làm thiệt hại kinh tế, gây suy thoái đạo đức, lối sống và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tội phạm nguy hiểm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội.

Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy mà vẫn tiếp tục phạm tội về ma túy. Sau khi bị phát hiện, bắt giữ, bị cáo đã bị tạm giữ để cơ quan điều tra tiến hành các hoạt động tố tụng. Sau đó bị cáo đã được hưởng chính sách khoan hồng, cho tại ngoại chờ kết quả điều tra nhưng bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 28/7/2019, bị Cơ quan điều tra Công an thành phố P, tỉnh H bắt, tạm giữ, tạm giam cho đến nay, thể hiện bị cáo có ý thức coi thường pháp luật, khiến quần

chúng nhân dân bất bình, đòi hỏi phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự với mức hình phạt nghiêm khắc.

Để kịp thời đấu tranh phòng chống tội phạm, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ dài để bị cáo thấm thía với tội lỗi của mình mà trở về con đường lương thiện, đồng thời cũng là để làm gương cho những kẻ khác.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, do đó cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, khi lượng hình, có thể giảm nhẹ một phần hình phạt chứng tỏ sự nhân đạo của pháp luật để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở thành người có ích cho xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng theo nguyên tắc xử lý của pháp luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng.

Đối với Phạm Tiến T2 khai đến nhà T1 để mua ma túy sử dụng nhưng T2 chưa nhận được ma túy của T1 và chưa giao tiền cho T1. Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Phạm Tiến T2 là phù hợp.

Đối với Bùi Văn D là người mà T1 khai bán ma túy cho T1, Bùi Văn D không thừa nhận bán ma túy cho T1, ngoài lời khai của T1 không có tài liệu, chứng cứ nên không có cơ sở kết luận Bùi Văn D bán ma túy cho T1. Cơ quan điều tra không xử lý đối với Bùi Văn D là có cơ sở.

Đối với người đàn ông tên N2 mà T1 khai đã bán cho T1 vào ngày 22/4/2019. Cơ quan điều tra đã dẫn giải để T1 chỉ nhà N2 nhưng T1 không nhớ, không chỉ được, không có ai chứng kiến việc T1 mua ma túy của N2. Cơ quan điều tra xác minh tại địa bàn xã T có đối tượng tên Nguyễn Văn N2 (sinh năm 1974; đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn B, xã T, huyện P, Hà Nội). Cơ quan điều tra triệu tập nhiều lần nhưng N2 không có mặt, qua xác minh N2 không có mặt tại địa phương nên không có cơ sở xác định Nguyễn Văn N2 là người bán ma túy cho Bùi Văn T1 vào ngày 22/4/2019.

[3]. Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 0,127 gam ma túy loại Heroine, 0,045 gam ma túy loại Methamphetamine là chất độc hại nên cần tịch thu và tiêu huỷ. Các tài sản khác và tiền đã thu giữ của bị cáo và anh T2 không liên quan đến hành vi phạm tội cần phải trả lại.

[4]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn T1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử:

Phạt: Bị cáo **Bùi Văn T1 30 (Ba mươi) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 22/04/2019 đến ngày 27/04/2019.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tịch thu và tiêu hủy 0,127 gam ma túy loại Heroine, 0,045 gam ma túy loại Methamphetamine (bên trong 01 phong bì niêm phong có chữ ký của Bùi Văn T1); Trả lại cho Bùi Văn T1 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo màu xanh đen, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel mầu vàng, 01 ví da mầu đen và 370.000 đồng. Trả lại cho Phạm Tiến T2 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Mobiistar, và 200.000 đồng (hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, thành phố Hà Nội theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/8/2019 và Ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử lập ngày 29 tháng 8 năm 2019).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Bị cáo Bùi Văn T1 phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Sở Tư pháp Hà Nội;
- Bị cáo; Người có QL và NV LQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Trí Tuyển